**BÀI 23. TỔ CHỨC CƠ THỂ ĐA BÀO**

**Hoạt động 1. Khởi động**

- Học sinh trả lời câu hỏi sau:

**Câu 1.** Em không thể chiến thắng một trận bóng đá nếu chỉ đá một mình. Làm việc theo nhóm thường hiệu quả hơn làm việc cá nhân. Trong cơ thể, các tế bào hoạt động theo cách đó. Vậy, các tế bào được tổ chức và phối hợp hoạt động với nhau như thế nào trong cơ thể đa bào?

=> Sự tổ chức và phối hợp hoạt động với nhau như thế nào trong cơ thể đa bào diễn ra như sau:

- Tế bào là đơn vị cấu trúc

- Các tế bào giống nhau cùng phối hợp thực hiện các chức năng nhất định hợp lại với nhau tạo thành mô

- Nhiều mô kết hợp tạo nên cơ quan

- Các cơ quan có cùng chức năng kết hợp tạo thành hệ cơ quan

- Cơ thể được cấu tạo từ các cơ quan và các hệ cơ quan

**Hoạt động 2. Tìm hiểu về các cấp tổ chức của cơ thể đa bào**

- Học sinh đọc mục I trong sách giáo khoa trang 79 và trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 2.** Quan sát Hình 23.1, viết sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các cấp tổ chức của cơ thể từ thấp đến cao.

=> Tế bào  Mô  Cơ quan  Hệ cơ quan  Cơ thể.

- Học sinh đọc hoạt động hình 23.2 trong sách giáo khoa trang 80 và trả lời các câu hỏi sau:

 **Câu 3.** Quan sát Hình 23.2 rồi thực hiện các yêu cầu dưới đây:

 a. Gọi tên các cấp tổ chức cơ thể tương ứng với các hình từ A đến E cho phù hợp.

 => A - tế bào; B - mô; c - cơ quan; D - hệ cơ quan; E - cơ thể.

 b. Nêu tên cơ quan của động vật và thực vật được minh hoạ ở hình.

 =>

 Cơ quan của thực vật: lá.

 Cơ quan của động vật: tim.

**Hoạt động 3. Tìm hiểu về Từ tế bào tạo thành mô**

- Học sinh đọc mục II trong sách giáo khoa trang 80 và trả lời câu hỏi sau:

**Câu 5.** Quan sát Hình 23.3 và 23.4, nêu một số mô ở người và ở thực vật?

=>

Một số loại mô ở người: mô cơ, mô liên kết, mô biểu bì, ...

Một số loại mô ở thực vật: mô mạch gỗ, mô mạch rây, mô biểu bì, ...

**Hoạt động 4. Tìm hiểu về Từ mô tạo thành cơ quan**

- Học sinh đọc mục III trong sách giáo khoa trang 81 và trả lời câu hỏi sau:

**Câu 5.** Quan sát Hình 23.5 và xác định vị trí một số cơ quan trong cơ thể người.

=>

- Não ở trong hộp sọ

- Tim và phổi ở trong khoang ngực

- Dạ dày, gan, thận, ruột ở trong khoang bụng

**Câu 6.** Quan sát Hình 23.6, hãy gọi tên các cơ quan tương ứng với các chữ cái từ A đến D. Ghép tên mỗi cơ quan đó với chức năng phù hợp được mô tả dưới đây:

1. Nâng đỡ cơ thể và vận chuyền các chất dinh dưỡng.

2. Tổng hợp chất dinh dưỡng cho cơ thề.

3. Hút nước và chất khoáng cho cơ thề.

4. Tạo ra quả và hạt.

=> 1 – C 2 – B 3 – D 4 – A

**Hoạt động 6. Tìm hiểu về Từ cơ quan tạo thành hệ cơ quan**

- Học sinh đọc mục IV trong sách giáo khoa trang 81 và trả lời câu hỏi sau:

**Câu 7.** Tìm hiểu một hệ cơ quan ở người và thực hiện các yêu cầu sau:

a. Hệ cơ quan đó có những cơ quan nào?

b. Nêu chức năng cùa hệ cơ quan đó đối với cơ thể.

=>

Ví dụ 1: hệ tiêu hoá gồm một số cơ quan: miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, gan, tuỵ, hậu môn.

 - Miệng: là nơi thức ăn được cắt, xé, nghiền nhờ răng.

 - Thực quản: làm nhiệm vụ đưa thức ăn xuống dạ dày.

 - Dạ dày: tiêu hoá cơ học (co bóp, nghiền thức ăn) và hoá học (chuyền hoá thức ăn nhờ enzyme).

 - Ruột non: tiêu hoá hoàn toàn thức ăn nhờ enzyme.

 - Ruột già: tiêu hoá nốt thức ăn, hấp thụ nước, chất dinh dưỡng và khoáng chất. Thải các chất bã đến hậu môn.

Ví dụ 2: Hệ cơ quan: Hệ tuần hoàn.

Hệ tuần hoàn gồm có tim và hệ mạch.

- Tim co bóp đẩy máu và hệ mạch.

- Hệ mạch đưa máu đi khắp cơ thể.